BẢNG TỔNG HỢP
NHỮNG THAY ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ VIETBANK NĂM 2024

(đính kèm Tờ trình..... ngày.....của .....V/v.....)

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ				
1.	Điều 1. Định nghĩa	Chưa có	Công ty con của Ngân hàng: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây: i. Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của tổ chức tín dụng sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó; ii. Ngân hàng có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó; iii. Ngân hàng có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó; iv. Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của Ngân hàng trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.	Khoản 9, Điều 4, Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		Chưa có	Công ty kiểm soát: Là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên 20% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát một ngân hàng thương mại hoặc là ngân hàng thương mại có công ty con, công ty liên kết.	Khoản 10, Điều 4, Luật CTCTD 2024.
		Chưa có	Công ty liên kết của Ngân hàng: Là công ty mà Ngân hàng hoặc Ngân hàng và người có liên quan của Ngân hàng sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của Ngân hàng.	Khoản 11 Điều 4 Luật CTCTD 2024.
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG				
2.		Chưa có	Điều 4. Quy định chung về hoạt động của Ngân hàng 1. Nội dung hoạt động Ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của Ngân hàng được ghi trong Giấy phép cấp cho Ngân hàng. 2. Hoạt động ngân hàng của Ngân hàng quy định tại Luật CTCTD và thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. 3. Các quy định nội bộ đối với hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng; quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của Ngân hàng; quy định về xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính; quy định về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ, miễn, giảm lãi và quy định về lưu trữ hồ sơ của Ngân hàng thực hiện	Từ Điều 99 đến Điều 104 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			theo đúng quy định tại Luật CTCTD, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định pháp luật có liên quan.	
3.	**Điều 5. Nội dung hoạt động chính**	2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài.	**Điều 5. Nội dung hoạt động chính** **2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi**	Khoản 2, Điều 107 Luật TCTD 2024.
4.	**Điều 5. Các hoạt động khác**	Ngoài các hoạt động chính quy định tại Điều 4, Ngân hàng được phép thực hiện các hoạt động khác kể từ thời điểm được Ngân hàng Nhà nước ban hành Quyết định chấp thuận bổ sung ngành nghề, hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng, bao gồm nhưng không giới hạn đối với các hoạt động khác sau đây: 1. Ngân hàng được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh **doanh ngoại hối,** vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng. Ngoài các lĩnh vực này, trường hợp Ngân hàng muốn góp vốn, mua cổ phần vào các lĩnh vực khác thì phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của NHNN. **2. Góp vốn với tổ chức tín dụng nước ngoài để**	**Điều 6. Vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá** **1. Ngân hàng được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.** **2. Ngân hàng được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.** **3. Ngân hàng được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.** **4. Ngân hàng được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.** **Điều 7. Mở tài khoản của Ngân hàng** **1. Ngân hàng phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.** **2. Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán tại tổ**	Từ Điều 108 đến Điều 114 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		thành lập tổ chức tín dụng liên doanh tại Việt Nam theo quy định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam. **3. Tham gia thị trường tiền tệ theo quy định của NHNN** 4. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng nhà nước quy định 5. Chưa có 6. Cung ứng dịch vụ bảo hiểm, được thành lập công ty trực thuộc hoặc liên doanh để kinh doanh bảo hiểm theo quy định của pháp luật 7. Ngân hàng được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý **tài sản bảo đảm**, kiều hối, **kinh doanh ngoại hối**, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng 8. Cung ứng các dịch vụ: a. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. b. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh	**chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.** 3. **Ngân hàng được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.** **Điều 8. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán** 1. **Ngân hàng được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.** 2. **Ngân hàng được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.** **Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần** 1. **Ngân hàng chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 7 Điều này.** 2. **Ngân hàng phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:** a. **Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;** b. **Cho thuê tài chính;**	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		nghiệp và tư vấn đầu tư. c. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. d. Dịch vụ môi giới tiền tệ. e. Lưu ký chứng khoán, kinh doanh mua, bán vàng miếng và **các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản** 9. Ngân hàng được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN 10. Cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 12. Các hoạt động khác theo quy định pháp luật.	c. **Bảo hiểm.** 3. **Ngân hàng được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.** 4. **Ngân hàng được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:** **a. Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;** **b. Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.** 5. **Ngân hàng thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.** 6. **Ngân hàng thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật CTCTD, Điều lệ này và quy định khác của pháp luật có liên quan.** 7. **Ngân hàng, công ty con của Ngân hàng được**	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
5.	**Điều 6. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước**	Ngân hàng được vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	**mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.**	
6.	**Điều 7. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính**	Ngân hàng được vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.	**Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh** **1. Ngân hàng được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:** **a. Ngoại hối;** **b. Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.** **2. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của ngân hàng cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.**	
7.	**Điều 8. Công ty cho thuê tài chính**	Ngân hàng phải thành lập Công ty cho thuê tài chính khi hoạt động cho thuê tài chính.		
8.	**Điều 9. Tài khoản tiền gửi của Ngân hàng**	1. Ngân hàng mở **tài khoản tiền gửi** tại NHNN – Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng và duy trì tại đó số dư tiền gửi dự trữ bắt buộc theo quy định của NHNN. 2. Chi nhánh của Ngân hàng mở **tài khoản tiền gửi** tại chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở của chi nhánh.	**Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý** **1. Ngân hàng được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.** **2. Ngân hàng được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.**	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			Điều 12. Các hoạt động kinh doanh khác 1. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản; c. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này; d. Dịch vụ môi giới tiền tệ; e. Kinh doanh vàng; f. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng; g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép. 2. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan: a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; b. Phát hành trái phiếu; c. Lưu ký chứng khoán; d. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát; e. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. 3. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. 4. Ngân hàng được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.	
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG				
9.	Điều 12. Vốn điều lệ	4. Ngân hàng không được góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của chính Ngân hàng.	Điều 15. Vốn Điều lệ. 4. Ngân hàng không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng sau đây: a. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là cổ đông của Ngân hàng; b. Doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác là người có liên quan của cổ đông lớn của Ngân hàng.	Khoản 5, Điều 137 Luật CTCTD 2024

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
CHƯƠNG V. CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG				
10.	**Điều 16. Giới hạn sở hữu cổ phần**	1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá **15% (mười lăm phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ các trường hợp sau đây: a. Sở hữu cổ phần tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt; b. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật CTCTD. 3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá **20% (hai mươi phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định tại các điểm a và b khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của Ngân hàng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% (năm phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.	**Điều 19. Giới hạn sở hữu cổ phần** 1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá **10% (mười phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng. 3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá **15% (mười lăm phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng. Cổ đông lớn của Ngân hàng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác. 4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau: a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật CTCTD; b. Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa; c. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại **khoản 6 Điều này.**	Điều 63 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		4. **Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.** 5. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần tại Điều này.	5. **Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật CTCTD.** 6. **Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.** 7. Trường hợp các tổ chức, cá nhân nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải tuân thủ giới hạn sở hữu cổ phần tại Điều này.	
11.	**Điều 22. Quyền hạn của cổ đông**	2. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau: c. Được ưu tiên mua cổ phần mới **khi Ngân hàng tăng vốn điều lệ theo quy định tại khoản 6 Điều 15 của Điều lệ này**; được chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác;	**Điều 25. Quyền hạn của cổ đông** 2. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có các quyền sau: c. Được ưu tiên mua cổ phần mới **chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Ngân hàng**; được chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần cho người khác;	- Khoản 3 Điều 61 Luật CTCTD 2024; - Điểm c Khoản 2 Điều 124 Luật Doanh nghiệp.
		d. Được chuyển nhượng cổ phần theo quy định trong Điều lệ này, phù hợp với các quy định của Luật CTCTD, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy	d. Được chuyển nhượng cổ phần, **quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác** theo quy định trong Điều lệ này, phù hợp với các quy định của Luật CTCTD, Luật Doanh	Khoản 4 Điều 61 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		định của pháp luật có liên quan;	nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan;	
		4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) số cổ phần phổ thông ngoài những quyền quy định tại Khoản 2, khoản 3 Điều này còn có thêm quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05% (năm phần trăm)** tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài những quyền quy định tại khoản 2 Điều này còn có quyền sau đây: … c. Đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử thực hiện như sau: i. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; ii. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	Khoản 10 Điều 61 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
12.	**Điều 23. Nghĩa vụ của cổ đông**	Chưa có	**Điều 26. Nghĩa vụ của cổ đông** **2. Cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng phải cung cấp cho Ngân hàng các thông tin sau đây:** **a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;** **b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều 44 Điều lệ này;** **c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Ngân hàng;** **d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Ngân hàng.** **Các thông tin tại khoản này phải được cung cấp cho Ngân hàng bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c, d khoản này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Ngân hàng khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% (một phần trăm) vốn**	Khoản 2, 3, 4, 5 và 6, Điều 49 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			điều lệ trở lên của Ngân hàng so với lần cung cấp liền trước. Ngân hàng phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản này tại trụ sở chính của Ngân hàng và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Ngân hàng công bố thông tin quy định tại các điểm a, c, d khoản này với Đại hội đồng cổ đông. Ngân hàng phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản này trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được thông tin cung cấp. Cổ đông phải bảo đảm thông tin cung cấp trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin.	
13.	**Điều 25. Đại hội đồng cổ đông bất thường**	1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.	**Điều 28. Đại hội đồng cổ đông bất thường** 1. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.	Điểm c và điểm e, Khoản 2, Điều 67 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **từ 5% số cổ phần phổ thông trở lên** khi xảy ra các trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 22 Điều lệ này; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này; c. **Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này.** d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông **sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trở lên** khi xảy ra các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này; e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; f. **Quyết định nội dung theo yêu cầu của NHNN khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng;** g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
14.	**Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	Chưa có	**Điều 29. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông** **l. Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm;**	Điểm l Khoản 3 Điều 67 Luật CTCTD 2024.
		n. **Quyết định thành lập công ty con;**	**o. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con;**	Điểm o Khoản 3 Điều 67 Luật CTCTD 2024.
		o. Thông qua phương án **góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác** có **giá trị từ 20%** (hai mươi phần trăm) trở lên so	p. Thông qua phương án **góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác** mà **giá trị góp vốn, giá mua dự kiến**	Điểm p Khoản 3 Điều 67 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20%** (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	
		p. Quyết định **đầu tư, bán tài sản** của Ngân hàng **có giá trị từ 20%** (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	**q. Thông qua** quyết định **đầu tư, mua, bán tài sản cố định** của Ngân hàng mà **mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20%** (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điểm q Khoản 3 Điều 67 Luật CTCTD 2024.
30.	**Điều 30. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông và biên bản**	3. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi: a. Trừ trường hợp được quy định tại Điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện **trên 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; b. Đối với quyết định **sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng;** thông qua phương án	**Điều 33. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, biểu quyết tại cuộc họp và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi: a. Trừ trường hợp được quy định tại Điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện **trên 50% (năm mươi phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;	- Điểm s, h, q Khoản 3; điểm b, c, d, đ Khoản 4 Điều 67 Luật CTCTD 2024; - Khoản 3 Điều 148; Khoản 1, Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của Ngân hàng có **giá trị từ 20% trở lên** so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.	b. Đối với quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của tổ chức tín dụng **mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên** của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.	
31.	**Điều 31. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**	1. Ngoại trừ các vấn đề thuộc quy định tại **các điểm a,b, d, f, h, l, p và r khoản 1 Điều 26** Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện phải được sự đồng ý tán thành bằng văn bản của các cổ	**Điều 34. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản** 1. Ngoại trừ các vấn đề thuộc quy định tại các **điểm a, d, f và s khoản 1 Điều 29 Điều lệ** này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện có ý kiến của phải	- Điểm a, d, e, s Khoản 3; Điểm b Khoản 4; Khoản 5 Điều 67 Luật CTCTD; - Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		đông đại diện **trên 75 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	được sự đồng ý tán thành bằng văn bản của các cổ đông đại diện **trên 50% (năm mươi phần trăm)** số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.	
32.	**Điều 32. Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông**	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này, **thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này, trừ trường hợp theo quy định tại Khoản 8 Điều 30 Điều lệ này. 2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.	**Điều 35. Hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 25 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này, trừ trường hợp theo quy định tại điểm e, Khoản 8, Điều 33 Điều lệ này. 2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.	Điều 151 Luật Doanh nghiệp; Điều 24 Điều lệ mẫu ban hành theo Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC.
MỤC III. CÁC NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC				
40.	**Điều 40. Nghĩa vụ trung thành**	1. Các Hợp đồng, giao dịch của Ngân hàng không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật	**Điều 43. Nghĩa vụ trung thành và tránh xung đột quyền lợi** 3. Các Hợp đồng, giao dịch của Ngân hàng không	- Điểm r Khoản 3, điểm b Khoản 4 Điều

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
	và tránh xung đột quyền lợi	CTCTD, trừ các trường hợp quy định tại điểm p khoản 1 Điều 26, khoản 10 Điều 44 Điều lệ này với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng, công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng, các đối tượng quy định tại Điều 41 Điều lệ này chỉ được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo quy định sau đây: a. Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị **trên 20%** vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện cho Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông	thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật CTCTD với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng, các đối tượng quy định tại Điều 44 Điều lệ này chỉ được ký kết, nếu đảm bảo thực hiện đúng theo quy định sau đây: a. Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị **từ 20% (hai mươi phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện cho Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện	67; Khoản 9 Điều 70 Luật CTCTD 2024; - Điều 167 Luật Doanh nghiệp; - Khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành theo Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		bằng văn bản. Cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện **65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành**, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch mà Điều lệ này quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết. b. Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị **bằng hoặc nhỏ hơn 20%** vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Hội đồng quản trị thông qua trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành	**65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết** còn lại tán thành, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch mà Điều lệ này quy định tỷ lệ biểu quyết cao hơn. Cổ đông là bên ký hợp đồng hoặc cổ đông có liên quan với bên ký hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết. b. Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị **dưới 20% (hai mươi phần trăm)** vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất phải được Hội đồng quản trị thông qua trước khi ký. Trường hợp này, người đại diện Ngân hàng ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị là bên ký hợp đồng hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan với bên ký hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết.	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		viên Hội đồng quản trị là bên ký hợp đồng hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan với bên ký hợp đồng không được phép tham gia biểu quyết.		
MỤC IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
43.	**Điều 43. Thành phần và nhiệm kỳ**	1. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với **tỷ lệ trên 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.	**Điều 46. Thành phần và nhiệm kỳ** 1. **Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu.** 2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với **tỷ lệ trên 50% (năm mươi phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Khoản 3, Khoản 4 Điều 67 Luật CTCTD 2024.
		2. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, **trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập.** Hội đồng quản trị phải có **ít nhất 1/2 (một phần hai)** tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, **nhưng**	3. Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, **trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.** Hội đồng quản trị phải có **ít nhất 2/3 (hai phần ba)** tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của	- Điều 69 Luật CTCTD 2024; - Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 (năm) năm.	những người này được tham gia Hội đồng quản trị **nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị** của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.	
44.	**Điều 44. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**	4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, **Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty và người quản lý**, người điều hành khác theo quy định của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc.	**Điều 47. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị** 4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, **thưởng**, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại Ngân hàng. Ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc.	- Khoản 4 Điều 70 Luật CTCTD 2024; - Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp; - Khoản 2 Điều 27 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC.
		9. Thông qua các hợp đồng của Ngân hàng với công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; các hợp đồng của Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ **có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Ngân hàng** ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. **Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.**	10. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác **có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng** ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn Ngân hàng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng.	Khoản 9, Điều 70 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		Chưa có	**11. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.**	
		Chưa có	**12. Thông qua Phương án cơ cấu lại hoạt động của Ngân hàng trong từng thời kỳ theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và báo cáo lại cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.**	Bổ sung nội dung này theo thực tế yêu cầu và quy định của Thanh tra giám sát NHNN về việc xây dựng Phương án cơ cấu lại hoạt động của Ngân hàng thương mại phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc giao quyền cho Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng.
		10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc. **Hội**	13. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.	- Khoản 11 Điều 70 Luật CTCTD 2024;

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Ngân hàng bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.		- Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp; - Điều chỉnh bãi bỏ nội dung về ràng buộc tính giá trị của báo cáo tài chính của ngân hàng trong trường hợp HĐQT không thực hiện nghĩa vụ báo cáo vì hiện tại pháp luật không có quy định vấn đề này.
		15. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật. 16. Đề nghị Thống đốc NHNN chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.	Bãi bỏ	Từ Khoản 13 đến Khoản 23 Điều 70 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
45.	**Điều 45. Quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị**	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. b. **Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;** triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị. d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. f. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét. g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung. i. Ít nhất mỗi năm 01 (một) lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo	**Điều 48. Quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị** 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; **chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.** b. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. c. **Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.** d. Tổ chức việc thông qua **nghị quyết**, quyết định của Hội đồng quản trị. e. Giám sát, **tổ chức giám sát** việc thực hiện **nghị quyết**, quyết định của Hội đồng quản trị. f. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. g. Bảo đảm thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét. h. Phân công nhiệm vụ **cụ thể** cho từng thành viên Hội đồng quản trị. i. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.	Điều 71 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này. j. Các quyền, nghĩa vụ khác quy định tại khoản 2 Điều này và quy định tại Điều lệ này.	**j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.** **k. Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.** l. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Khoản 2 Điều này và quy định pháp luật.	
		2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: Chưa có	2. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền, nghĩa vụ sau đây: **Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 14, 15, 17, 21 Điều 47 của Điều lệ này.**	Khoản 5 Điều 72 Luật CTCTD 2024
47.	**Điều 47. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị**	**4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị hoặc không đủ số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu** theo quy định của Điều lệ này, thì **trong thời hạn không quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định,** Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ	**Điều 50. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị** **4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Điều lệ này, thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối**	- Khoản 2 Điều 46 Luật CTCTD 2024. - Khoản 2 Điều 50 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	**thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật CTCTD.**	
MỤC V. TỔNG GIÁM ĐỐC				
51.	**Điều 51. Tổng giám đốc**	4. Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm; Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng giám đốc được thực hiện theo Luật CTCTD, quy định của NHNN. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.	**Điều 54. Tổng giám đốc** 4. Trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quy định khác, nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 (năm) năm; Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng giám đốc được thực hiện theo Luật CTCTD, quy định của NHNN. **Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng giám đốc mới trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.** Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.	- Điều 55 Luật CTCTD 2024; - Điều 162, Điều 163 Luật Doanh nghiệp; - Điều 298 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
52.	**Điều 52. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc**	4. Trong thời hạn tối đa **60 (sáu mươi) ngày** kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị nhận được đơn xin từ chức của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải tìm người thay thế và tiến hành các	**Điều 55. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc** 4. Trong thời hạn tối đa **90 (chín mươi) ngày** kể từ ngày Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách Tổng giám đốc hoặc Hội đồng quản trị nhận được đơn xin từ chức của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải tìm người	- Điều 44 Luật CTCTD 2024

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định của NHNN.	thay thế và tiến hành các thủ tục bổ nhiệm Tổng giám đốc mới theo quy định của NHNN.	
MỤC VI. BAN KIỂM SOÁT				
55.	**Điều 54. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát**	1. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát với **tỷ lệ trên 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận. Ban kiểm soát bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát. ~~2.~~ Ban kiểm soát **có ít nhất 03 (ba) thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Ngân hàng hoặc doanh nghiệp khác.**	**Điều 58. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát** 1. **Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu.** 2. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát với **tỷ lệ trên 50% (năm mươi phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Ban kiểm soát bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát. 3. Ban kiểm soát **có ít nhất 05 (năm) thành viên.**	- Khoản 3, Khoản 4 Điều 67 Luật CTCTD 2024; - Điều 51 Luật CTCTD 2024.
56.	**Điều 55. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát**	8. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý tổ chức tín dụng có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.	**Điều 59. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát** 8. Kịp thời thông báo cho **Đại hội đồng cổ đông,** Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, **người điều hành** Ngân hàng **có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông,** Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).	Khoản 8 Điều 52 Luật CTCTD 2024.
		9. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội	9. Lập danh sách cổ đông sáng lập **trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông**	Khoản 9 Điều 52 Luật CTCTD 2024

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc	**sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.**	
		Chưa có	**18. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị.**	Khoản 5 Điều 52 Luật CTCTD 2024.
		Chưa có	**19. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật CTCTD về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.**	Khoản 6, Điều 52 Luật CTCTD 2024.
		Chưa có	**20. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 8, 11 và 19 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật CTCTD.**	Khoản 13, Điều 52, Luật CTCTD 2024.
57.	**Điều 56. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát**	1. Trưởng Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau: a. **Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;**	**Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát** 1. Trưởng Ban kiểm soát có quyền, nghĩa vụ như sau:	Khoản 2 Điều 53 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		j. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.	**j. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.**	Khoản 10 Điều 53 Luật CTCTD 2024
59.	**Điều 57. Thay thế thành viên Ban kiểm soát**	**4. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ngân hàng phải bổ sung đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát.**	**Điều 62. Thay thế thành viên Ban kiểm soát** 4. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định thì **trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, đảm bảo số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 166 Luật CTCTD.**	Điều 45, 46 Luật CTCTD 2024 và khoản 6, Điều 51, Luật CTCTD 2024.
71.	**Điều 69. Vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng**	1. Ngân hàng được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật. 2. Ngân hàng được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật. 3. Ngân hàng được điều động vốn và tài sản giữa các công ty trực thuộc có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập.	**Điều 74. Vốn và sử dụng vốn** **Vốn của Ngân hàng bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn huy động, vốn khác theo quy định của pháp luật.** 2. Ngân hàng được sử dụng vốn để kinh doanh theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. **3. Ngân hàng được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ và quỹ dự trữ**	Điều 144 Luật CTCTD 2024

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán của Ngân hàng.	
CHƯƠNG XV. ÁP DỤNG CAN THIỆP SỚM, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ				
78.	**Điều 76. Áp dụng can thiệp sớm**	1. Ngân hàng Nhà nước xem xét áp dụng can thiệp sớm khi Ngân hàng lâm vào một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa được đặt vào kiểm soát đặc biệt: a. Không duy trì được tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 03 tháng liên tục theo quy định của Luật CTCTD; b. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn trong thời gian 06 tháng liên tục theo quy định của Luật CTCTD; c. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của **Ngân hàng Nhà nước.** 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước thực trạng, nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng quy định tại khoản 1 Điều này và tổ chức triển khai thực hiện. Thời hạn thực hiện phương án khắc phục tối đa là 01 năm, kể từ ngày có văn bản áp dụng can thiệp sớm của Ngân hàng	**Điều 81. Áp dụng can thiệp sớm** 1. **Ngân hàng xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm và thực hiện cập nhật, điều chỉnh phương án này định kỳ 02 (hai) năm/lần. Phương án khắc phục phải được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được thông qua.** 2. Ngân hàng Nhà nước xem xét, **quyết định** thực hiện can thiệp sớm khi Ngân hàng thuộc một hoặc một số trường hợp sau: a. **Số lỗ lũy kế của Ngân hàng lớn hơn 15% (mười lăm) giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật CTCTD;** b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định **của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;**	Điều 143, Điều 156, Điều 160 Luật CTCTD 2024

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt áp dụng can thiệp sớm sau khi Ngân hàng khắc phục được tình trạng quy định tại khoản 1 Điều này hoặc khi Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt.	c. **Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 138 của Luật CTCTD trong thời gian 30 ngày liên tục;** d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 138 của Luật CTCTD trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục; e. **Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.** 3. **Ngân hàng có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế tại văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng không thực hiện các yêu cầu, biện pháp hạn chế này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng bổ sung một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 157 của Luật CTCTD.** 4. **Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước yêu Ngân hàng thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá thực trạng tài chính để làm cơ sở xây dựng phương án khắc phục.**	
79.	**Điều 77. Báo cáo và kiểm soát đặc biệt**	1. Ngân hàng được xem xét đặt vào kiểm soát đặc biệt khi lâm vào một trong các trường hợp sau đây: a. Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng	**Điều 82. Báo cáo và kiểm soát đặc biệt** 1. Ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước xem xét, **quyết định** đặt vào kiểm soát đặc biệt khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: **a. Ngân hàng được can thiệp sớm không có phương án khắc phục gửi Ngân hàng Nhà**	Điều 162, Điều 165 Luật CTCTD 2024.

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
		thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; b. Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; c. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% trong thời gian 06 tháng liên tục theo quy định của Luật CTCTD; d. Xếp hạng yếu kém trong 02 năm liên tục theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. 2. Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, Ngân hàng phải kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về thực trạng, nguyên nhân, các biện pháp đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước.	**nước hoặc không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước;** **b. Trong thời hạn thực hiện phương án khắc phục, Ngân hàng được can thiệp sớm không có khả năng thực hiện phương án khắc phục;** **c. Hết thời hạn thực hiện phương án khắc phục mà Ngân hàng không khắc phục được tình trạng dẫn đến thực hiện can thiệp sớm;** **d. Bị rút tiền hàng loạt và có nguy cơ gây mất an toàn hệ thống tổ chức tín dụng;** **e. Tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng thấp hơn 04% (bốn phần trăm) trong thời gian 06 (sáu) tháng liên tục;** **f. Tổ chức tín dụng bị giải thể không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ trong quá trình thanh lý tài sản.** **2. Kể từ ngày Ngân hàng được đặt vào kiểm soát đặc biệt, cổ đông của Ngân hàng phải báo cáo việc sử dụng cổ phần; không được chuyển nhượng cổ phần; không được sử dụng cổ phần để làm tài sản bảo đảm, trừ trường hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.** **3. Khi được kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng, cổ đông của Ngân hàng phải thực hiện các trách nhiệm**	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			theo quy định tại Khoản 1 Điều 165 Luật CTCTD, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng phải thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 165 Luật CTCTD.	
80.	**Điều 78. Giải thể, chấm dứt hoạt động Ngân hàng**	1. Ngân hàng bị giải thể trong các trường hợp sau: a. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được NHNN chấp thuận bằng văn bản; b. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được NHNN chấp thuận bằng văn bản; c. Bị thu hồi Giấy phép. **2. Việc giải thể Ngân hàng trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của NHNN theo quy định.**	**Điều 83. Giải thể, chấm dứt hoạt động Ngân hàng** 1. Ngân hàng giải thể, **chấm dứt hoạt động** trong các trường hợp sau: **a. Không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động.** **b. Bị thu hồi Giấy phép.** **c. Tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.** **d. Được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.** **2. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.**	- Điều 202, Điều 204 Luật CTCTD 2024; - Khoản 3 Điều 208 Luật Doanh nghiệp; - Điều 59 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			3. Các thủ tục và quy định khác liên quan đến giải thể Ngân hàng thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.	
CHƯƠNG XVIII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH				
84.	**Điều 82. Điều khoản thi hành**	1. Bản Điều lệ này gồm 17 chương 82 điều, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. 2. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng và có giá trị như nhau. 3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Ngân hàng có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	**Điều 87. Điều khoản thi hành** 1. Bản Điều lệ này gồm 18 chương 86 Điều được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày.....tháng.....năm..... 2. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày.....tháng.....năm..... 3. Người quản lý, người điều hành và chức danh khác của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 41, 42 và 43, Luật CTCTD được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cho đến hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm. 4. Hội đồng quản trị của Ngân hàng được bầu trước ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 69 Luật CTCTD được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. 5. Đến ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của Ngân hàng có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 51 Luật	Điều 210 Luật CTCTD 2024; Điều 64 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.

STT	TÊN ĐIỀU KHOẢN	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH (NĂM 2021)	ĐIỀU LỆ MỚI (NĂM 2024)	CĂN CỨ PHÁP LUẬT
			CTCTD được tiếp tục duy trì số lượng thành viên hiện tại cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát trừ trường hợp Ngân hàng bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát. 6. Kể từ ngày Điều lệ này có hiệu lực thi hành, cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật CTCTD được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật CTCTD, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu 7. Điều lệ được lập thành 05 (năm) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Ngân hàng và có giá trị như nhau. 8. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Ngân hàng có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	

Đây là văn bản nội bộ, là tài sản của Vietbank. Mọi hành vi sao chép nếu không được cho phép là vi phạm quy định bảo mật và bản quyền của Vietbank.